

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2021.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Út.

Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Phương L, sinh năm 1984 (vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Lý Hoàng T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phan Thị Phương L trình bày:

Giữa bà và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 08/8/2008. Vợ chồng có 02 con chung Lý Phương H, sinh ngày 09/12/2008 và Lý Vũ K, sinh ngày 18/7/2011. Hôn nhân không hạnh phúc do ông T không chịu làm việc, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân. Con chung Phương H đang sống với bà, còn Vũ K sống với ông T. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T, được nuôi con chung Lý Phương H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và giao Lý Vũ K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Lý Hoàng T vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông T, giao cho bà L được nuôi cháu Phương H và ông T được nuôi cháu Vũ K đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lý Hoàng T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần mở phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2008 (b1 02) nên đủ cơ sở xác định hôn nhân của họ là hợp pháp. Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy bà L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng theo lời trình bày của bà L và kết quả xác minh người thân của ông T (bút lục 32) thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc,

thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho ông T biết việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo hòa giải thì vắng mặt, cả hai không chủ động trao đổi hàn gắn, cho thấy hôn nhân của bà L và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Lý Phương H đang sống với bà L và có nguyện vọng sống với mẹ, bà L có yêu cầu nuôi cháu Huệ, riêng cháu Vũ K đang sống với ông T và có nguyện vọng sống với cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao cho bà L được nuôi cháu Phương H và giao ông T được nuôi cháu Vũ K đến khi cháu Huệ, cháu Kha đủ 18 tuổi. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Phương H và bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Vũ K mà không ai được cản trở ông T, bà L thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu, bà L không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Phương L được ly hôn với ông Lý Hoàng T.
- Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Phương L được nuôi cháu Lý Phương H và giao ông Lý Hoàng T được nuôi cháu Lý Vũ K đến khi cháu Huệ, cháu Kha đủ 18 tuổi. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Phương H và bà L có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Vũ K mà không ai được cản trở ông T, bà L thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung (nghĩa vụ về tài sản) và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003341 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bà L đã nộp xong án phí. Ông Lý Hoàng T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai